

Số: 752 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO PHẢN BIỆN

Đề án: "Bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hoá"

Thực hiện Công văn số 714/UBND-NN ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) về phản biện Đề án: "Bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hoá" (sau đây viết tắt là Đề án); ngày 31/5/2022, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã gửi Công văn số 2339/SVHTTDL-XDNSVHGĐ đề nghị phản biện và kèm theo theo dự thảo Đề án và các tài liệu có liên quan, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn và quyết định thành lập Hội đồng phản biện gồm 09 thành viên (01 chuyên gia, nhà khoa học là lãnh đạo Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam; 03 đồng chí là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 05 người là chuyên gia, cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa giáo và công tác phản biện). Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Liên hiệp hội đã tổ chức hội thảo khoa học về nội dung phản biện Đề án.

Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp và thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

Dự thảo Đề án gồm 4 phần: Phần I. Sự cần thiết xây dựng Đề án; Phần II. Thực trạng tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa; Phần III. Mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả và giải pháp thực hiện Đề án; Phần IV. Tổ chức thực hiện. Dự thảo Đề án được xây dựng với đối tượng, phạm vi rộng, quy mô lớn. Đề án được một đơn vị tư vấn xây dựng. Qua nghiên cứu đánh giá hồ sơ và tài liệu có liên quan cho thấy quá trình tổ chức xây dựng được thực hiện tương đối công phu, bài bản, khoa học: điều tra, khảo sát thu thập các thông tin, số liệu phản ánh thực trạng về tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; xây dựng báo cáo công tác nghiên cứu thực tế; xây dựng báo cáo đề dẫn, đặt tham luận, tiến

hành hội thảo khoa học; trên cơ sở các tài liệu thu thập được kết hợp với kiến thức của các chuyên gia để xây dựng Đề án.

Tuy nhiên, kết cấu và nội dung Đề án chưa bám sát theo đề cương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (theo Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 07/6/2021). Nội dung Dự thảo Đề án được trình bày giống như một công trình nghiên cứu khoa học, văn phong không phù hợp với Đề án chuyên môn theo quy định; nội dung trình bày các phần I, II và III, IV không cân đối, có phần nội dung quá dài, thừa, ít liên quan, không cần thiết, trong khi đó phần cần thiết lại trình bày không đầy đủ, thiếu chính xác, thiếu thực tế, có nội dung lặp lại nhiều; nội dung dự thảo quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án quá dài, thiếu trọng tâm nên chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; còn nhiều vấn đề về kết cấu, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Đề án, cụ thể như sau:

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về tên của Đề án: Dự thảo Đề án gửi cho Liên hiệp hội phản biện đúng theo văn bản giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án). Tuy nhiên, theo Hội đồng phản biện có thể nghiên cứu sửa tên Đề án thành: "**Bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030**", bởi lẽ bảo tồn gắn với phát huy giá trị thì đó mới là việc cần làm và mới có ý nghĩa, tránh lãng phí.

2. Về bố cục của Đề án: Bố cục của Đề án có một số phần, mục thừa, thiếu hoặc sắp xếp chưa hợp lý, trên cơ sở đó, Hội đồng phản biện đề nghị: Các mục, tiểu mục cần bố cục và thực hiện đầy đủ các nội dung như Đề cương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1938/QĐ-UBND. Trường hợp cơ quan soạn thảo xét thấy cần phải giữ như dự thảo thì cần có giải trình cơ sở và lý do cụ thể trong Tờ trình.

3. Về nội dung của Đề án

3.1. Phần I. Sự cần thiết xây dựng Đề án (trang 2-10):

- Tên và kết cấu của Phần I có nội dung thiếu và thừa, cần được kết cấu lại cho phù hợp. Đề nghị nghiên cứu sửa thành "Sự cần thiết, căn cứ, đối tượng và phạm vi xây dựng đề án"; đồng thời chuyển mục III "Quan điểm, mục đích, yêu cầu" của phần này sang Phần III "Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án" để tạo thành Phần III "Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030".

3.1.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án:

- Các thông tin trình bày trong sự cần thiết xây dựng Đề án (trang 1-5) cơ bản đã minh chứng được đầy đủ cơ sở cả về lý luận, thực tiễn và những vấn đề đặt

trong thời gian tới để hình thành cơ sở đề xuất việc xây dựng Đề án là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, cần bổ sung, điều chỉnh, sắp xếp lại các thông tin để đảm bảo tinh gọn, khoa học và thuyết phục hơn: Bổ sung thêm bối cảnh hội nhập trong nước, quốc tế hiện nay ngày càng sâu rộng; bổ sung số liệu về số lượng người dân tộc thiểu số; bỏ những thông tin, số liệu ít liên quan; bổ sung nhận định về vị trí, vai trò của các dân tộc thiểu số và tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số trong cộng đồng người Thanh Hóa; tiếp đó là nhận xét, đánh giá khái quát chung nhất (*không nên quá chi tiết vì đã được mô tả tại phần hiện trạng*) về kết quả và chỉ ra những tồn tại trong thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác "Bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số" trên địa bàn tỉnh (*tránh sử dụng nhiều loại từ quan trọng, cấp thiết, cần thiết*); sau đó chỉ ra những vấn đề đặt ra trong thời gian tới đối với công tác bảo tồn và phát huy các nội dung trên; cuối cùng là kết luận: từ các vấn đề phân tích ở trên thì việc xây dựng Đề án là hết sức cần thiết.

- Đề nghị cần làm rõ: "Bản sắc văn hóa xứ Thanh", "Bản sắc văn hóa tộc người" (trang 2, mục I sự cần thiết xây dựng Đề án) vì: Nếu nói về văn hóa xứ Thanh thì nên dùng thuật ngữ "Sắc thái văn hóa xứ Thanh"; "Nét văn hóa và bản sắc tộc người" thì nên dùng thuật ngữ "Truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc". Tại Phần I, mục I, khổ 4 (trang 2) nêu: "Hiện nay, trong 6 dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chỉ có 4 dân tộc có chữ viết (Dao, Mông, Mường và Thái). Cần xác định lại cho chính xác vì dân tộc Mường không có chữ viết (trang 15 cũng đã khẳng định điều này).

3.1.2. Căn cứ xây dựng Đề án:

- Đề án mới chỉ nêu căn cứ pháp lý là các văn bản của Trung ương và văn bản của tỉnh, đề nghị cần cấu trúc thành 02 mục: 1. Căn cứ pháp lý (*các văn bản của Trung ương và văn bản của tỉnh*) và bổ sung 2. Căn cứ thực tiễn.

- Các căn cứ pháp lý sắp xếp chưa đúng trình tự, một số văn bản ít liên quan hoặc đã hết thời gian thực hiện, đề nghị: (i) Sắp xếp các căn cứ pháp lý một cách hệ thống, theo đúng trình tự quy định (*cấp thẩm quyền ban hành cao hơn thì sắp xếp trên; ngày, tháng ban hành trước thì sắp xếp trước hoặc sắp xếp theo từng lĩnh vực và nguyên tắc trên*); (ii) Nghiên cứu, rà soát chỉ lựa chọn những căn cứ có tính chất chỉ đạo, những văn bản liên quan trực tiếp đến Đề án và lược bỏ các căn cứ bị trùng lặp, không liên quan hoặc hết thời gian thực hiện, như: *Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định Số 4620/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh*

Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển nghề, làng nghề truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020”;

- Bổ sung thêm một số căn cứ pháp lý như: *Kết luận hội nghị văn hóa toàn quốc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 25/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Kết luận số 82-KL/TU, ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVIII) về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị dân tộc văn hóa tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 – 2025; Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025...*

3.1.3. Quan điểm, mục đích, yêu cầu Đề án: Đề nghị chuyển sang Phần III. như góp ý ở trên; đồng thời có thể bỏ cụm từ "mục đích, yêu cầu" vì nội dung này sẽ được thể hiện ở mục tiêu của Đề án và đây không phải là một bản kế hoạch mà kết cấu nội dung này.

3.1.4. Phạm vi của Đề án: Về phạm vi thời gian, Đề án khảo sát đánh giá thực trạng giai đoạn 2010-2020, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Đề nghị cần xem xét lại: Đến nay đã là tháng 6/2022 (nên bổ sung thời gian đánh giá đến hết năm 2021); xác định nhiệm vụ và giải pháp cho 2 giai đoạn; 2022- 2025 và 2026- 2030, vì tên của Đề án là “đến năm 2030”.

3.2. Thực trạng tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống các dân tộc thiểu số (các lĩnh vực):

3.2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên và các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa:

- Có nhiều nội dung cần được xem xét lại: Trong Đề án có thể kết cấu mục I (trang 11), tuy nhiên chỉ cần nêu khái quát các điều kiện tự nhiên và xã hội là đủ để thấy được sự phân bố và văn hóa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; không cần thiết phải phân tích đặc điểm tự nhiên các vùng khác (vùng trung du, vùng đồng bằng ven biển (trang 11-12). Một số đoạn (trang 13, khổ 1 và 3) đang đánh giá khái quát về điều kiện tự nhiên vùng dân tộc thiểu số và miền núi lại quay sang phân tích sâu về du lịch và nghề truyền thống. Tiểu mục 2. Khái quát các dân tộc thiểu số Thanh Hóa (trang 14): Nội dung cần tập trung một số nhận định, số liệu cơ bản của từng dân tộc như: số lượng, nơi cư trú, đời sống kinh tế, văn hóa xã hội...tránh dàn trải và trùng lặp với phần sau; Đề án cập nhật số liệu sai về loại hình đơn vị hành chính và số lượng người các dân tộc thiểu số; cần thống nhất

mốc thời điểm là 31/12/2021 (VD: Trang 11 ghi: Toàn tỉnh 02 thành phố, 01 thị xã và 24 huyện là không đúng, mà phải là 02 thành phố, 02 thị xã, 23 huyện; trang 13 thì số liệu thống kê năm 2019 có 376.340 người Mường, 247.817 người Thái, 18.585 người Mông, 11.470 người Thổ, 6.340 người Dao và 1.031 người Khơ Mú nhưng tại các trang 16, 21, 26 lại ghi: Dân tộc Mường có 364.622 người, Dân tộc Thổ có khoảng 11.530 người, Dân tộc Thái có 223.316 nhân khẩu, Dân tộc Mông có 14.917 người, Dân tộc Dao năm 2009 ở Thanh Hoá có khoảng 6215...).

- Đây là đề án phát triển, đối tượng nghiên cứu rất cụ thể là “Bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống các dân tộc thiểu số Thanh Hóa”, nên phạm vi nghiên cứu, lý giải, trình bày chỉ nên tập trung vào 3 lĩnh vực “tiếng nói, chữ viết”, “trang phục”, “nghề truyền thống”, để tránh Đề án có dung lượng quá dài, không cần thiết trình bày các nội dung ngoài 3 lĩnh vực trên.

3.2.2. Thực trạng tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:

- Dự thảo Đề án phân tích quá dài, nhiều chi tiết quá vụn vặt, không đúng trọng tâm, không làm toát lên được nội dung chính phục vụ cho việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp; nhiều đoạn trùng lặp (ví dụ phân tích nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi trang phục của người Thái từ trang 58 - 60) được phân tích tới 2 lần, nội dung trùng lặp hoàn toàn; phân tích về những khó khăn trong quá trình làm nghề truyền thống (khổ 3 trang 83) số liệu mâu thuẫn chỗ thì ghi "95,05% số người được hỏi cho rằng những khó khăn gặp phải là về cơ chế, chính sách", ngay sau đó lại ghi là 89,11% cho rằng khó khăn về cơ chế chính sách"... Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại cho đúng.

- Đây không phải là một đề án khoa học mà cần mô tả, trình bày về nguồn gốc, quá trình hình thành, tồn tại mà chỉ cần đánh giá, nhận định và số liệu về thực trạng 3 lĩnh vực “tiếng nói, chữ viết”, “trang phục”, “nghề truyền thống”; cần xem xét lại cách tiếp cận các lĩnh vực này trong đánh giá thực trạng để đảm bảo sự thống nhất.

- Để xác định được mục tiêu đối với công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống các dân tộc thiểu số của tỉnh trong Đề án đến năm 2030, thì ngoài việc trình bày hiện trạng như trong Đề án, cần thiết kết cấu thêm mục “những tồn tại, hạn chế” trong: công tác cụ thể hóa và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước và những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo tồn 3 lĩnh vực trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh; đồng thời chỉ rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan của những tồn tại, hạn chế đó làm cơ sở xác định nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn tới.

- Các số liệu về điều kiện tự nhiên, dân số của Thanh Hóa, các số liệu về 7 dân tộc ở Thanh Hóa cần được thống nhất giữa phần I và phần II và các số liệu

cần được cập nhật theo số liệu mới nhất. Một số đánh giá, nhận xét, nhất là số liệu về thực trạng công tác bảo tồn, phát huy về tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hoá cần có chú thích, dẫn nguồn số liệu thống kê, nguồn có tính pháp lý rõ ràng, không trích nguồn từ các luận văn, luận án, tin, bài.

3.3. Mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030: Đề nghị chỉnh sửa lại tên, kết cấu của mục này như ý kiến phản biện ở tiểu mục 2 “Về bố cục của Đề án”.

3.3.1. Mục tiêu của Đề án:

- *Mục tiêu tổng quát:* Những nội dung nêu trong dự thảo Đề án đã cơ bản phản ánh được mục tiêu tổng quát mà Đề án hướng tới. Tuy nhiên, nội dung trình bày quá dài, mục tiêu của bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết chưa được thể hiện rõ nét (cùng với trang phục và nghề truyền thống không chỉ để bảo tồn bản sắc, mà tiếng nói và chữ viết còn là giải pháp có tính chiến lược hết sức quan trọng trong việc phát huy để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực miền núi của tỉnh).

- *Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:* Mặc dù chỉ có 8 năm thực hiện Đề án, nhưng lại nằm trong 2 nhiệm kỳ kế hoạch, vì vậy đề nghị nên phân mục tiêu thành 2 giai đoạn: 2022 - 2025 và 2026 – 2030 để xác định rõ nguồn lực thực hiện Đề án. Cần phân định rõ mục tiêu và nhiệm vụ và giải pháp (không đưa các nhiệm vụ thành mục tiêu phân đầu). Đề nghị chú ý quan tâm đúng mức đến quy mô dân số, tầm ảnh hưởng, mức độ khai thác ở khía cạnh văn hóa, kinh tế của từng lĩnh vực của từng dân tộc để có cơ sở lượng hóa được các mục tiêu cụ thể (tránh bảo tồn, phát huy 3 lĩnh vực của các dân tộc thiểu số đều có hướng bình quân, tương tự, cách thức giống nhau như đã trình bày trong Đề án).

+ *Bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc Thái, Mường, Mông, Dao, Kơ Mú, Thố:* Thống nhất với 7 nhóm mục tiêu mà Đề án đề ra. Tuy nhiên, cần được cụ thể các mục tiêu này bằng định lượng cụ thể làm căn cứ xác định nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực để thực hiện. Ví dụ: Số sách tiếng Thái cần xuất bản là bao nhiêu (trên cơ sở tính toán thực tế đã thực hiện trong giai đoạn vừa qua, dự tính số lượng cần và khả năng thực hiện 2022-2025 và 2026 – 2030) phục vụ cho đối tượng nào; tổ chức bao nhiêu lớp, cho bao nhiêu học sinh trong năm và cho các giai đoạn. Tương tự các mục tiêu khác cho các dân tộc khác cũng cần được xác định cụ thể. Không nên đưa mục tiêu: “Xây dựng đội ngũ nghệ nhân, giảng viên biết chữ Mường”, “Lập các trang tin điện tử bằng chữ viết dân tộc Mường” mục tiêu này không có cơ sở, vì người Mường không có chữ viết riêng.

+ *Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá trang phục truyền thống các dân tộc Thái, Mường, Dao, Thố, Mông, Kơ Mú:*

Các mục tiêu đề ra trong lĩnh vực bảo tồn trang phục (trang 95) cơ bản phù hợp với mục đích của Đề án. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung các mục tiêu bằng số lượng cụ thể và thời điểm thực hiện (đối với các mục tiêu có thể định lượng). Ví dụ: Đối với mục tiêu “*Phục hồi nghề dệt truyền thống của các dân tộc, đầu tư cho các nghệ nhân bảo tồn và truyền dạy nghề dệt vải, thổ cẩm, cắt may trang phục; làm công cụ dệt, trồng nguyên liệu phục vụ quảng bá văn hoá, du lịch cộng đồng*”, cần xác định mỗi một dân tộc bao nhiêu nghề cần được khôi phục. Đối với mục tiêu “*Tổ chức 02 cuộc Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số*”. Đề nghị xác định thời gian dự kiến tổ chức. Mục tiêu “*Tổ chức 06 cuộc giới thiệu, quảng bá những nét văn hoá đặc sắc trong trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hoá trên các phương tiện truyền thông và tại các khu điểm du lịch*”. Đề nghị sửa lại là: “*Tổ chức 06 cuộc giới thiệu, quảng bá...tại các khu, điểm du lịch và tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông*”...Đối với mục tiêu “*Xây dựng cơ sở dữ liệu số về nghề dệt (nguyên liệu, công cụ, kỹ thuật dệt, sản phẩm dệt...), trang phục, hoa văn, nghệ nhân dệt của các dân tộc phục vụ nghiên cứu, quảng bá và bảo tồn lâu dài*”, cần bổ sung số lượng cơ sở dữ liệu cần xây dựng. Đối với các mục tiêu còn lại cần chuyển về các nhóm nhiệm vụ và giải pháp phù hợp, đồng thời xác định rõ số lượng, quy mô thực hiện mỗi nhiệm vụ.

+ *Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá nghề truyền thống các dân tộc Thái, Mường, Dao, Thổ, Mông, Khơ Mú*: Tương tự như nhóm mục tiêu 2.1 và 2.2 (trang 94-96), đề nghị nghiên cứu bổ sung các mục tiêu bằng số lượng cụ thể và thời điểm thực hiện (đối với các mục tiêu có thể định lượng). Đối với các mục tiêu còn lại cần chuyển về các nhóm nhiệm vụ và giải pháp phù hợp, đồng thời xác định rõ số lượng, quy mô thực hiện mỗi nhiệm vụ.

3.3.2. Nhiệm vụ của Đề án:

Cũng như đề xuất đối với việc xác định mục tiêu theo 2 giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030 thì đối với nhiệm vụ của Đề án cũng cần được phân chia nhiệm vụ thực hiện trong 2 giai đoạn. Trong trường hợp không phân thành 2 giai đoạn thì cần xác định năm thực hiện và năm hoàn thành từng nhiệm vụ đề ra trong từng nhóm nhiệm vụ.

- Nhóm nhiệm vụ 1 “*Bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số đến năm 2030*”: (i) Tiếng nói, chữ viết của dân tộc Thái: Thống nhất với các nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được mục tiêu dạy học tiếng Thái đã đề ra. Tuy nhiên, về nhiệm vụ cần thể hiện rõ số lượng, quy mô, khối lượng công việc cần thực hiện, tránh liệt kê công việc thuần túy. (ii) Tiếng nói, chữ viết của dân tộc Mường: Tương tự như yêu cầu đối với dạy và học tiếng Thái (cần thể hiện rõ số lượng, quy mô, khối lượng công việc cần thực hiện, tránh liệt kê công việc thuần

túy). (iii) Đối với nhiệm vụ dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc Mông, Thổ, Dao, Khơ mú: Tương tự như yêu cầu đối với dạy và học tiếng nói, chữ viết dân tộc Thái và Mường (cần thể hiện rõ số lượng, quy mô, khối lượng công việc cần thực hiện, tránh liệt kê công việc thuần túy). (iv) Do đặc điểm hiện nay (ở Thanh Hóa): Người Thái có tiếng nói, chữ viết riêng; người Mường có tiếng nói, nhưng không có chữ viết riêng (có thể dùng chữ viết của Mường Hòa Bình); Người Mông có tiếng nói và chữ viết Mông; người Khơ Mú có tiếng nói, nhưng không có chữ viết; người Dao có tiếng nói, chữ viết riêng; người Thổ có tiếng nói, nhưng không có chữ viết. Vì vậy, việc xác định nhiệm vụ bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc khác nhau là ngoài nhiệm vụ chung sẽ có nhiệm vụ khác nhau (Ví dụ đối với người Mường có tiếng nói, nhưng không có chữ viết riêng nên Đề án cần phải xác định rõ việc đề xuất xúc tiến xây dựng bộ chữ Mường Thanh Hoá hay sẽ vận dụng bộ chữ viết của người Mường Hòa Bình). Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ nội dung này để đề xuất, điều chỉnh nhiệm vụ cho phù hợp.

- Nhóm nhiệm vụ 2 “*Bảo tồn trang phục của các dân tộc thiểu số đến năm 2030*”: (i) Về phương án bảo tồn: Đề nghị rà soát, đối chiếu tránh trùng lặp nội dung trình bày trong mục này và mục tiêu của Đề án. Để tránh trùng lặp nên nghiên cứu sắp xếp lại mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án. Nhiệm vụ bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trong Đề án được trình bày giống nhau, vì vậy cần cấu trúc chung thành một mục chung tránh trình bày riêng không cần thiết. (ii) Quảng bá, giới thiệu nét đẹp trong trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Về phương thức quảng bá, giới thiệu có thể bằng trực quan trực tiếp trưng bày tại các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ kinh doanh) hoặc gián tiếp (qua phương tiện truyền thông, qua các ấn phẩm thông tin). Đề nghị xem xét lại hình thức thứ 4 “Quảng bá thông qua các sản phẩm OCOP và các sản phẩm hàng hoá của các địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn”, đây không phải là hình thức quảng bá, giới thiệu.

- Nhóm nhiệm vụ 3 “*Bảo tồn nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số đến năm 2030*”: Mục đích thực hiện các nhiệm vụ trong nhóm nhiệm vụ này đều hướng vào mục đích bảo tồn nghề truyền thống của 6 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đề án chỉ tập trung vào nhiệm vụ bảo tồn một số nghề truyền thống đặc trưng của mỗi dân tộc. Nghề truyền thống có thể là nghề truyền thống đặc sắc hoặc không tùy theo nhận thức của nhóm dân cư hoặc theo quy định của Nhà nước. Trong phạm vi của Đề án chỉ nên xác định nhiệm vụ bảo tồn bảo tồn 1-2 nghề truyền thống mà mỗi dân tộc tự suy tôn, lựa chọn; trên cơ sở kết quả thực hiện và hiệu quả bảo tồn làm cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách phát triển các nghề truyền thống khác; không nhất thiết phải “Lựa chọn 5-10 nghề truyền thống đặc sắc của

đồng bào dân tộc thiểu số có để bảo tồn”. Đề nghị lựa chọn lại nhiệm vụ của nhóm nhiệm vụ này tránh dàn trải quá nhiều nhiệm vụ trong một Đề án.

- Nhóm nhiệm vụ 4. “*Đề án gồm 06 dự án thành phần*”: Các nội dung trong 6 dự án không nằm ngoài 3 nhóm nhiệm vụ của Đề án đã được đề ra ở trên, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo cần minh chứng sự khác biệt giữa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của 6 dự án được trình bày trong nhóm nhiệm vụ thứ 4. Trong trường hợp cần thiết thì cơ cấu các dự án vào trong từng nhóm nhiệm vụ, không hình thành nhóm nhiệm vụ thực hiện các dự án. Đề nghị trình bày đề cương các dự án để xem xét quyết định của Đề án.

3.3.3 Hiệu quả của Đề án: Đề án mới được xây dựng cho nên không thể chứng minh được hiệu quả của Đề án mà ở đây chỉ có thể dự báo được hiệu quả mang lại khi triển khai thành công Đề án hoặc có thể đánh giá được tác động của Đề án mang lại. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại vấn đề này. Đây có thể chuyển thành những kết luận của UBND tỉnh Thanh Hóa làm căn cứ kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

3.3.4. Giải pháp thực hiện: Đề án đề xuất 7 nhóm giải pháp, trong từng nhóm giải pháp có nhiều giải pháp thành phần. Đề nghị rà soát lại các giải pháp trong từng nhóm để chọn ra những giải pháp thật sự tích cực và có tính mới; tránh nêu nhiều giải pháp nhưng khi thực hiện lại không được triển khai. Đề nghị quan tâm giải trình làm rõ thêm nội dung của 2 nhóm giải pháp quan trọng đó là: (i) “Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách”, trong đó đã trình bày 18 giải pháp; tiêu đề là cơ chế, chính sách nhưng nội dung trình bày lại đề cập đến nhiều nội dung không phải là cơ chế, chính sách. Đề nghị rà soát lại và chỉ nên tập trung đề xuất mấy nội dung liên quan sau: Đề xuất sớm cụ thể hóa các chính sách do Trung ương đã ban hành để thực hiện vào địa bàn tỉnh; rà soát bổ sung các chính sách đã ban hành; ban hành các chính sách đặc thù (đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đề xuất các chính sách đặc thù). Nhiều nội dung nêu trong nhóm giải pháp này không phải là giải pháp về cơ chế, chính sách, đề nghị không đưa vào trong nhóm giải pháp này. (ii) Nhóm giải pháp về kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống: Giải pháp này là nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đã đề ra; nhóm giải pháp thứ nhất đã bao quát hết nội dung của nhóm giải pháp này. Vì vậy, nội dung “*Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình; sử dụng nguồn vốn ngân sách của tỉnh một cách hiệu quả*” chính là nội dung huy động nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước; nội dung “*kêu gọi khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư bảo tồn, phát triển tiếng nói, chữ viết, trang phục nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với hoạt động du lịch và phát triển lâu dài của địa phương, cộng đồng*” đây

chính là nội dung “Huy động nguồn tài chính từ xã hội hóa, các nguồn viện trợ chính thức; khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư trong việc triển khai các hoạt động có liên quan đến Đề án”. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại nhóm giải pháp cho hợp lý hơn. Tương tự các nhóm giải pháp khác cũng cần được rà soát lại các giải pháp trong từng nhóm để tránh không phù hợp, chồng chéo; chỉ nêu những giải pháp chủ yếu, không liệt kê quá nhiều giải pháp.

3.3.5. Kinh phí thực hiện Đề án: Cần xem xét lại khái niệm và phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Đề án: Chỉ có 2 nguồn kinh phí (từ Ngân sách nhà nước và nguồn từ xã hội hóa); nguồn xã hội hóa (nhân dân đóng góp, nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương), nguồn lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa cũng là ngân sách nhà nước; Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã). Đề nghị xác định lại nguồn kinh phí cho đúng quy định.

3.4. Về phần V. Tổ chức thực hiện:

- Bổ sung vào nhiệm vụ của Sở Văn hoá. Thể thao và Du lịch: Tham mưu công tác sơ kết, đánh giá việc thực hiện Đề án.

- Nhiệm vụ của các sở, ngành khác trong đề án cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để tham mưu giao nhiệm vụ cho đúng, chính xác trong Đề án. Bổ sung thêm nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp như Hội khuyến học, các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh trong việc tuyên truyền, vận động, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc.

- Tiểu mục 8 (trang 120) nên là nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo, chứ không chỉ riêng Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa Thể thao và du lịch và các trường Dân tộc nội trú (cấp tỉnh và huyện). Phải là tất cả các đơn vị ngành Giáo dục, nhất là 11 huyện miền núi. Cần bổ sung nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo hệ thống cá trường dạy nghề (các trường PTTH và các trường cao đẳng, dạy nghề) để thực hiện có hiệu quả Đề án gắn với hướng nghiệp cho học sinh các cấp.

- Bổ sung nhiệm vụ của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh vì Phụ nữ là người mẹ - người thầy - văn hóa gia đình. Phụ nữ và gia đình chính là trường học đầu đời của con trẻ. Tiếng nói, chữ viết, trang phục, nghề truyền thống ảnh hưởng lớn đối với con trẻ bắt đầu từ bà, mẹ, chị em... trong gia đình. Từ gia đình - nhà trường - xã hội tạo thành môi trường đào tạo và kỹ năng sống cho mỗi người.

- Tiểu mục 10 (trang 121) ngoài 2 hội Dân tộc học và Nhân học, Hội Văn học Nghệ thuật, cần bổ sung thêm một số hội chuyên ngành, ví dụ: Hội Khoa học

Lịch sử, Hội Di sản văn hóa và Cổ vật Thanh Hoa, vì trong rất nhiều hoạt động của Hội Khoa học Lịch sử những năm qua đã và đang có nhiều hoạt động nghiên cứu, quảng bá các giá trị văn hóa lịch sử các dân tộc miền núi...

III. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN

1. Tên Đề án là rất cụ thể, rõ ràng đã thể hiện được mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện; để Đề án được hoàn thiện đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất đây là Đề án của UBND tỉnh phân công cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng nên các nội dung trình bày trong Đề án cần thể hiện quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu do UBND tỉnh đề ra. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các nội dung phản biện để rà soát, bổ sung, điều chỉnh các nội dung nhằm đảm bảo phạm vi, quy mô phù hợp; xác định quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, sát đúng và phù hợp với khả năng khả thi.

2. Đối tượng và phạm vi của Đề án là rất rộng và đa dạng, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sát với khả năng thực hiện để có thể rút gọn Đề án hơn, tránh quá dài như hiện nay.

3. Cần nghiên cứu sắp xếp lại thứ tự trình bày các dân tộc theo một tiêu chí hoặc quy ước cho thống nhất. Trong dự thảo Đề án có mục sắp xếp theo thứ tự: Thổ, Thái, Mường, Mông, Dao, Khơ mú, có mục lại theo thứ tự: Mường, Thổ, Thái, Mông, Dao, Khơ mú; hoặc có mục theo thứ tự: Dao, Khơ Mú, Mông, Mường, Thái, Thổ... Vì vậy, đề nghị nên sắp xếp thứ tự các dân tộc thiểu số ở Thanh Hóa theo quy mô dân số từ cao đến thấp theo thứ tự sau: Mường, Thái, Thổ, Mông, Dao, Khơ mú.

4. Cần làm rõ mục đích của 6 dự án thành phần trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án, tránh sự chồng chéo với các nhiệm vụ khác đã đề ra trong Đề án.

5. Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng Đề án bổ sung các văn bản: Góp ý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan; Báo cáo giải trình ý kiến tiếp thu, sửa chữa, bổ sung của cơ quan chủ trì xây dựng Đề án để thuận tiện cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Đề nghị rà soát, chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiêu mục, cách ngắt câu, ngắt đoạn trong Đề án cho thống nhất theo quy định. Nhiều nội dung còn viết trùng lặp, chưa thống nhất; tài liệu in ấn vẫn còn rất nhiều lỗi chính tả, lỗi viết câu, dùng từ, lỗi viết hoa, thiếu trích dẫn nguồn ...đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng; Nội dung trong các phần cần được rà soát, bổ sung, chỉnh sửa lại nội hàm trong từng phần; lựa chọn cụm từ, văn phong thích hợp trong nhận xét đánh giá và các nội dung trình bày. Bổ sung thêm mục lục, danh mục các từ viết tắt,

danh mục tài liệu tham khảo để tiện nghiên cứu, theo dõi. Chú ý đến tính logic các phần, mục trong Đề án.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Dự thảo Đề án đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị có đủ các điều kiện giúp cho việc hoàn thiện xây dựng Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan.

2. Đề nghị:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Đề án báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Đề án và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đào Thanh Tùng (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Uy